

TUẦN 8:

Thứ Hai ngày 27 tháng 10 năm 2025

*Sinh hoạt dưới cờ***CHIA SẺ YÊU THƯƠNG***Tiếng Việt***Bài 15: THƯ VIỆN****NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: MẶT TRỜI MỘC Ở ĐẰNG... TÂY****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Thư viện*.
- Bước đầu thể hiện ngữ điệu khi đọc lời nói của nhân vật trong câu chuyện, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.
- Nhận biết được các nhân vật, hành động, việc làm, cảm xúc của nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn truyền tải qua câu chuyện: Thư viện với những chiếc giá đầy ắp sách luôn là một nơi đến tuyệt vời đối với các bạn học sinh.
- Kể được câu chuyện *Mặt trời mọc ở đằng ... tây!*

***Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ, tự học giải quyết vấn đề và sáng tạo: giao tiếp và hợp tác.
- **Phẩm chất:** chăm chỉ; trách nhiệm; Hình thành và phát triển tình yêu với trường, lớp, có hứng thú học tập, đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa bài đọc, minh họa câu chuyện.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi Bắn tên để khởi động bài học. + Đọc đoạn 1 và trả lời câu 1: Câu chuyện kể về cuộc họp của những ai? + Đọc đoạn 2 và trả lời câu 2: Cuộc họp đó bàn về chuyện gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS thực hiện theo yêu cầu + Trả lời: Kể về cuộc họp của các chữ viết. + Trả lời: Cuộc họp bàn về việc tìm cách giúp đỡ bạn Hoàng vì bạn Hoàng không biết cách chấm câu. - HS lắng nghe.
2. Đọc văn bản.	

a) GV đọc mẫu: Giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu ở chỗ lời nói trực tiếp của các nhân vật. Đọc diễn cảm lời của thầy hiệu trưởng. b) HDHS chia đoạn và luyện đọc - GV chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>ngay tại đó nữa</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>thật nhiều sách vào</i>. + Đoạn 3: Còn lại. - Lần 1: Luyện đọc từng đoạn trong nhóm và phát hiện từ khó đọc. - Lần 2: Luyện đọc từng đoạn trong nhóm phát hiện câu văn dài khó đọc - Luyện đọc câu dài: Nếu ở nhà có sách gì/ các m muốn bạn khác cùng đọc,/ hãy mang đến đây.; Quang cảnh thư viện lúc này hết như một toa tàu điện đông đúc/ với những hành khách đứng ngồi để đọc/ quang cảnh trông thật ngộ//. - Lần 3: Luyện đọc từng đoạn trong nhóm và phát hiện từ ngữ khó hiểu - Lần 4: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3 và đánh giá bạn đọc trong nhóm. c. Thi đọc - GV tổ chức cho HS thi đọc - GV nhận xét các nhóm. d. Đọc toàn bài - GV gọi 1-2 HS đọc toàn bài - GV nhận xét 3. Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Đến trường sau kì nghỉ, các bạn học sinh đã phát hiện ra điều gì tuyệt vời? + Câu 2: Thầy hiệu trưởng đã dặn các bạn học sinh đã làm được những điều gì?	- HS lắng nghe cách đọc. - HS luyện đọc - HS nhận xét –chia sẻ từ khó đọc - Luyện đọc từ khó: <i>Thoải mái, lớp học, sôi nổi, một nửa, quang cảnh,</i> ... - HS đọc nối tiếp từng đoạn - HS luyện đọc cách ngắt, nghỉ - HS luyện đọc và chia sẻ phần từ ngữ - HS luyện đọc theo nhóm 3. - HS thi đọc - 1-2 HS đọc toàn bài - HS thảo luận nhóm trả lời lần lượt các câu hỏi: + Các bạn đã phát hiện ra một căn phòng mới đã biến thành thư viện. + Thầy hiệu trưởng dặn các bạn học sinh thoải mái vào thư viện, mượn sách về đọc và trả lại, mang sách của
--	---

+ Câu 3: Vì sao bạn nhỏ thấy quang cảnh thư viện trông giống như một toa tàu đông đúc? + Câu 4: Các bạn Hs cảm thấy như thế nào khi có thư viện mới? + Câu 5: nói về thư viện mà em ước mơ? - Qua bài đọc em biết được điều gì? - GV Chốt: <i>Bài văn cho biết Thư viện với những chiếc giá đầy ắp sách luôn là một nơi đến tuyệt vời đối với các bạn học sinh.</i> 4 : Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.	mình đến thư viện, có thể đọc bất kì quyển nào. + Vì có người đứng, người ngồi để đọc sách, giống như những hành khách đứng ngồi trên tàu điện. + Các bạn hò reo vui sướng vì phát hiện ra một điều tuyệt vời; các bạn sôi nổi chọn sách, bạn nào đến trường cũng háo hức ghé vào thư viện; ai cũng vui lắm. + Học sinh trả lời theo suy nghĩ. + HS chia sẻ - HS luyện đọc theo cặp - HS thi đọc
Nói và nghe: Mặt trời mọc ở đằng ... tây	
Hoạt động 1: Nghe kể chuyện. - GV cho HS quan sát tranh và đọc câu hỏi dưới tranh. - GV giới thiệu tranh kể câu chuyện 1- 2 lần. + Lần 1 kể toàn bộ câu chuyện. + Lần 2 kể dừng lại đoạn tương ứng với câu hỏi trong tranh , có thể dừng lại để hỏi công việc tiếp theo là gì? Khích lệ các e nhớ chi tiết. - Gv giải thích một số từ khó. - GV cho các nhóm trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh. Tranh 1. Thầy giáo yêu cầu học sinh điều gì? Tranh 2. Cậu học trò này đã đọc câu thơ như thế nào? Tranh 3. Thầy giáo yêu cầu Pu-skin điều gì? Tranh 4. Đọc tiếp 3 câu thơ của Pu-skin:	HS quan sát tranh và đọc câu hỏi dưới tranh. -Hs sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi theo gợi ý của giáo viên - Thầy giáo yêu cầu học sinh làm thơ về mặt trời. -Cậu học trò đó đã đọc câu thơ: “Mặt trời mới mọc ở đằng tây” - Thầy giáo yêu cầu Pu-skin đọc tiếp các câu thơ nhưng không được thay đổi câu mở đầu.

- GV nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 2: Kể lại câu chuyện. - GV gọi HS kể nối tiếp câu chuyện. - GV gọi HS kể toàn bộ câu chuyện. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe và bổ sung - Em thấy Pu - skin là người như nào? - Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.	Thiên hạ ngạc nhiên chuyện lạ này. Ngơ ngác nhìn nhau và tự hỏi/ Thức dậy hay là ngủ nữa đây? - HS kể nối tiếp câu chuyện. - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. - Là một nhà thơ giỏi từ khi còn rất nhỏ.
5. Vận dụng. - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video cảnh một số thư viện trên thế giới - Nhắc nhở các em phải thường xuyên đọc sách, báo, truyện để mở mang thêm kiến thức,... - Nhận xét, tuyên dương	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

Bài 18: GÓC, GÓC VUÔNG, GÓC KHÔNG VUÔNG (T/ 54)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm quen với khái niệm góc.
- Nhận dạng được góc; phân biệt được góc vuông và góc không vuông.
- Sử dụng được ê ke để kiểm tra góc vuông.
- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

***Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ **Năng lực:** Phát triển năng lực quan sát, mô hình hóa và phát triển trí tưởng tượng hình học phẳng, năng lực giải quyết vấn đề toán học. Phát triển kỹ năng hợp tác.

+ **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bộ đồ dùng dạy, học Toán 3. Hình phóng to các hình ảnh trong phần khám phá và hoạt động.

- HS: Bộ đồ dùng Toán 3- Thước ê ke

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Cho hình tròn tâm O có độ dài đường kính bằng 8 cm. Tính độ dài bán kính của hình tròn đó. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + HS làm vào bảng con ghi độ dài của hình tròn. Độ dài bán kính của hình tròn là $8:2=4\text{ (cm)}$
2. Hình thành kiến thức mới	
a. Góc	
- GV chiếu hình ảnh tay của các bạn tạo thành các góc trong SGK và giới thiệu đó là góc. - GV chiếu mô hình các góc (như trong mục b phần khám phá) cho HS; GV giới thiệu vẽ thành phần đỉnh và cạnh, cách gọi tên đỉnh và cạnh của góc cho HS. - GV củng cố thêm nhận dạng góc bằng cách chiếu thêm hình ảnh kim đồng hồ tạo thành các góc, nên có đủ góc nhọn, vuông và tù.	- HS quan sát, lắng nghe.
b. Góc vuông, góc không vuông	
- GV sử dụng lại các hình ảnh trong phần góc, cho HS biết đâu là góc vuông, đâu là góc không vuông. - GV mô tả: HS quan sát để có biểu tượng về góc gồm có 2 cạnh xuất phát từ một điểm. + Giới thiệu góc vuông, góc không vuông. - GV vẽ một góc vuông lên bảng sau đó giới thiệu tên đỉnh, cạnh của góc vuông. Ta có góc vuông : Đỉnh O, cạnh OA, OB - GV củng cố lại bằng các ví dụ khác, chẳng hạn đặt tên góc là CID, KOG, HPQ, nhưng đảo thứ tự	- Lắng nghe, ghi nhớ và thao tác cùng GV.

về tính chất, chẳng hạn: tù, vuông, nhọn và gọi HS phát biểu nhận biết.

c. Ê ke

- GV cho HS xem cái ê ke loại to. GV nêu cấu tạo của ê ke, ê ke dùng để nhận biết góc vuông.
- GV hướng dẫn sử dụng ê ke để kiểm tra góc vuông, có thể sử dụng lại các góc đã giới thiệu ở phần trước. Sau đó, GV có thể gọi một số HS lên sử dụng ê ke để tìm góc vuông trong số những góc đã chuẩn bị trước.
- GV hướng dẫn sử dụng ê ke để vẽ góc vuông. Sau đó gọi một số HS sử dụng ê ke để vẽ góc vuông.
- GV quan sát, nhận xét.

*** Hoạt động**

- Yêu cầu HS sử dụng ê ke để tìm góc vuông và góc không vuông trong hình.
- Kết quả: Góc BAC và HGK vuông.
- * Lưu ý: Trước khi sử dụng ê ke, GV có thể yêu cầu HS quan sát rồi “phỏng đoán” xem góc nào là góc vuông; Yêu cầu này nhằm phát triển khả năng ‘quan sát’ của HS.

- Lắng nghe

- Một số HS sử dụng ê ke để vẽ góc vuông.

2. Luyện tập:

Bài 1: Trên giấy kẻ ô li hãy vẽ một góc vuông.

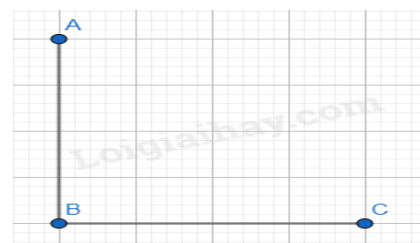
- Yêu cầu HS sử dụng eke để vẽ một góc vuông bất kì trên lưới ô vuông.
- Khi chữa bài, GV có thể chiếu các góc vuông do HS vẽ với nhiều hướng sắp xếp.

- GV quan sát, nhận xét.

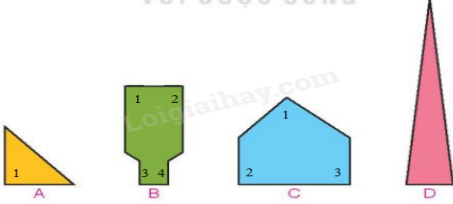
Bài 2: Yêu cầu HS sử dụng ê ke để tìm số góc vuông mỗi hình, từ đó suy ra hình có nhiều góc vuông nhất.

- GV mời HS trình bày

- Yêu cầu HS sử dụng eke để vẽ một góc vuông



- HS sử dụng ê ke để tìm số góc vuông mỗi hình, từ đó suy ra hình có nhiều góc vuông nhất.
- HS trình bày:

 - GV mời HS nhận xét. GV chốt: Vậy hình B có nhiều góc vuông nhất	+ Hình A có 1 góc vuông. + Hình B có 4 góc vuông. + Hình C có 3 góc vuông. + Hình D không có góc vuông. - HS nhận xét
3. Vận dụng. - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “ai nhanh” nêu những đồ vật vuông góc và đồ không vuông góc. Sau bài học để học sinh nhận biết dạng được góc; phân biệt được góc vuông và góc không vuông; Sử dụng được ê ke để kiểm tra góc vuông. - Nhận xét tiết học, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU

Luyện Tiếng Việt

Stems

Cấu trúc cầu chịu lực tối ưu (Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp)
(T3+T4)

Thứ Ba, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Tiếng Việt

Bài 15: Tiết 3: Nghe – Viết: THƯ VIỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe- viết đúng chính tả một đoạn trong câu chuyện “ Thư viện” trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng chính tả ch/tr hoặc ân/ âng.

***Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

+ **Năng lực:** Hình thành phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ và tự học và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực thẩm mĩ

+ **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận. Giáo dục học sinh yêu thích môn học, yêu tiếng Việt, chữ Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng nhóm- PHT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức cho HS khởi động với bài hát: Chữ đẹp mà nét càng ngoan + Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa vần ân. + Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa vần âng. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS khởi động với bài hát: Chữ đẹp mà nét càng ngoan + Trả lời: Cái cân + Trả lời: vàng trắng - HS lắng nghe.
2. Viết	
2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. - GV đọc bài chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại bài chính tả. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung bài chính tả: GV cho HS thảo luận các câu hỏi sau + Bài chính tả gồm mấy câu? + Bài viết có những chữ nào viết hoa? + Bài viết có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc từng câu cho HS viết. - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi. - GV nhận xét chung. 2.2. Hoạt động 2: Ghép các từ phù hợp với “trân” hoặc “chân” trong các hình (làm việc nhóm 2). - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng quan sát hình trên bảng chọn ghép chọn ghép các tiếng trên cây với chân hoặc trân để có từ phù hợp.	- HS lắng nghe. - HS thảo luận và chia sẻ trước lớp. - HS luyện viết bảng con (quyển sách,, trả lại, thoải mái...) - HS viết bài. - HS đổi vở soát lỗi cho nhau. - 1 HS đọc yêu cầu bài. - Các nhóm làm PHT theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm chia sẻ - Kết quả: + Chân: chân thành, chân lí, chân tình, chân dung.

- Mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. 2.3. Hoạt động 3: Làm bài tập (chọn a hoặc b) a. Chọn <i>tr</i> hoặc <i>ch</i> thay cho ô trống. - GV mời HS nêu yêu cầu. - Gọi học sinh đọc bài: Bài hát tới trường. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Lựa chọn chữ phù hợp dán lên các ô trống trên bảng. - GV nhận xét, tuyên dương. b. Ghép các tiếng phù hợp với dân hoặc dưng để tạo thành từ. Giao nhiệm vụ cho các nhóm: - Mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.	+ Trân: Trân trọng. - Các nhóm nhận xét. - 1 HS đọc yêu cầu. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm trình bày a. Bầu trời, bàn chân, đôi chân, chẳng thích, rong chơi, chạy vội. - Đại diện các nhóm trình bày Các nhóm làm việc theo yêu cầu. b. Gọi ý trả lời: + Dưng: Dưng trào, dưng hiến + Dân: Dân số, dân làng, dân tộc, dân cư.
3. Củng cố - GV tổ chức cho HS chia sẻ cuối bài - Nhận xét, tuyên dương	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Anh
GV chuyên soạn

Toán

Bài 19: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC. HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG

Tiết 1: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC (T/ 56)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được hình tam giác, hình tứ giác và các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình tam giác, hình tứ giác.

***Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ **Năng lực** : Nâng cao năng lực phân tích trong tư duy không gian, phân tích các yếu tố cơ bản của hình học. Phát triển năng lực quan sát, mô hình hóa và phát triển trí tưởng tượng hình học phẳng, năng lực giải quyết vấn đề toán học. Phát triển kỹ năng hợp tác.

+ **Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bộ đồ dùng Toán

- HS: Bộ đồ dùng Toán- Thước kẻ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi “ Bắn tên” để khởi động bài học. - Nội dung nhận biết được góc vuông và góc không vuông - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi
2. Hình thành kiến thức mới	
- *GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK. - Gv chấm 3 đỉnh A,B,C yêu cầu HS cho biết Khi nối điểm A và điểm B ta được đoạn thẳng nào? - Khi nối điểm A và điểm C ta được đoạn thẳng nào? - Khi nối điểm B và điểm C ta được đoạn thẳng nào? - Vậy hình thu được là hình gì? - GV giới thiệu kiến thức mới:Điểm A là đỉnh của hình tam giác, đoạn thẳng AB là cạnh của hình tam giác. - Ngoài đỉnh A và cạnh AB hình tam giác còn đỉnh và cạnh nào không?	- HS quan sát tranh - HS trả lời: đoạn thẳng AB - HS trả lời :đoạn thẳng AC - HS trả lời :đoạn thẳng BC - HS trả lời :hình tam giác - HS trả lời:Đỉnh B,C. Cạnh: AC, BC - HS nhắc lại

- Vậy một hình tam giác có mấy đỉnh và mấy cạnh? Mấy góc?

- GV chốt: Hình tam giác ABC có ba đỉnh là A,B,C; ba cạnh AB, BC, CA; ba góc là góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C

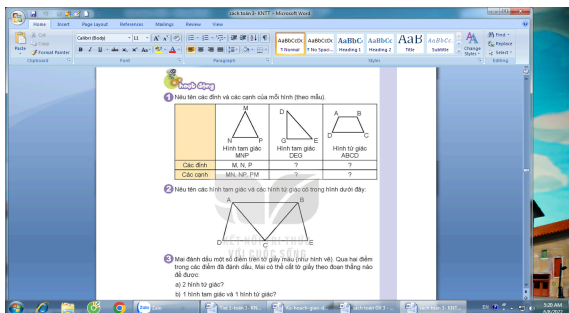
* Tương tự: GV dẫn dắt để HS kể tên các đỉnh, các góc, các cạnh của tứ giác rồi từ đó rút ra các nhận xét về số đỉnh, số góc, số cạnh của tứ giác.

- GV chốt: Hình tứ giác MNPQ có bốn đỉnh là M,N,P,Q; bốn cạnh MN, NP, PQ, QM; bốn góc là góc đỉnh M, góc đỉnh N, góc đỉnh P, góc đỉnh Q.

2. Hoạt động thực hành:

Bài 1: Nêu tên các đỉnh và các cạnh của mỗi hình (theo mẫu)

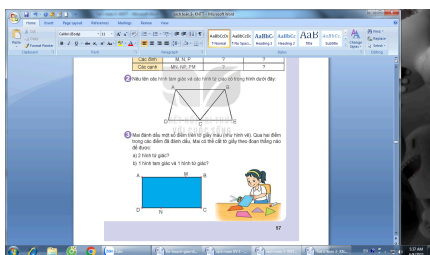
- Gọi HS nêu yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập



- GV nhận xét

Bài 2: Nêu tên các hình tam giác và tứ giác có trong dưới đây?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.



- GV tổ chức cho HS chia sẻ

- HS nêu yêu cầu
- HS làm vào phiếu.
- HS chia sẻ
- + Đỉnh hình tam giác: D,G,E
- + Đỉnh hình tứ giác: A,B,C,D
- + Các cạnh hình tam giác: DG,GE,ED
- + Các cạnh hình tứ giác: AB,BC,CD,DA

- HS nêu yêu cầu
- HS làm việc theo nhóm 4

- HS chia sẻ
- + Ba hình tam giác: ADC, ABC,BCE
- + Ba hình tứ giác: ABCD,ABEC,ABED

- GV theo dõi nhận xét tuyên dương. Bài 3: : (Làm việc cá nhân) GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK nêu yêu cầu – GV nhận xét bài trên bảng.	- HS nêu yêu cầu- Đọc nội dung bài 3 - HS làm việc theo hướng dẫn của SGK và nêu kết quả: a) Cắt tờ giấy theo đoạn thẳng MN. b) Cắt tờ giấy theo đoạn thẳng AN. Mai có thể có thêm các cách sau: cắt theo đoạn thẳng BN, DM hoặc CM. Như vậy có tất cả 4 cách cắt.
3. Vận dụng. - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS nhận biết hình chữ nhật, hình vuông. - GV cho HS xem một số hình ảnh để nhận biết hình chữ nhật, hình vuông. - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

BÀI 8: NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG MINH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cùng người thân cân nhắc lên hay không nên mua một món đồ khi đi mua sắm.

***Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

1. Năng lực :

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- HS trải nghiệm mang lại niềm vui, nụ cười cho bản thân và cho bạn bè.

2. Phẩm chất:

- Thể hiện được sự khéo léo, thể hiện của bản thân qua sản phẩm tự làm.
- Có thái độ thân thiện, vui tươi với mọi người xung quanh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Mũ tai thỏ cho thỏ mẹ, thỏ con; cái mũ, cái túi xách, đôi giày thật,...Bìa xanh, bìa đỏ. Thẻ từ: Muốn; Cần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Kể chuyện tương tác “Tôi thực sự cần gì”. - GV mời HS tham gia câu chuyện về các con thú nhỏ đòi mẹ mua những món đồ không cần thiết. - GV mời 2 HS sắm vai thỏ mẹ và thỏ con - GV hướng dẫn và dẫn dắt câu chuyện cho HS vào tham gia * Cảnh 1: GV yêu cầu HS tham gia làm thỏ mẹ và thỏ con. - GV đặt câu hỏi ? Theo các bạn, thỏ có thể đội mũ được không? Vì sao? ? Các bạn khuyên và thuyết phục thỏ con không mua mũ như thế nào? - GV đưa thẻ “MUỐN”, và thẻ “CẦN” ? Như vậy thỏ con MUỐN mua mũ điệu để đội cho đẹp, nhưng chiếc mũ ấy thỏ có thực sự CẦN không? * Cảnh 2,, cảnh 3 cũng tương tự: GV dẫn dắt ngựa con đòi mua giày, và chuột túi đòi mua túi đeo vì mọi người xung quanh đều có giày và túi đẹp. - GV đưa thẻ và HS thảo luận và chia sẻ kết quả.	- HS đóng vai thỏ mẹ và thỏ con + GV: Trong rừng, có hai mẹ con nhà thỏ. Thỏ mẹ rất chiều thỏ con. Thỏ con muốn mua gì, thỏ mẹ cũng đồng ý. Một hôm, thỏ con đi chơi, thấy người ta đội mũ đẹp quá, cũng đòi mẹ mua. + Thỏ con: mẹ ơi con muốn mua chiếc mũ. + Thỏ mẹ: con muốn mua mũ gì - HS trả lời câu hỏi + Thỏ không thể đội mũ, vì chúng là loài vật, mà thỏ lại có đôi tai dài. + HS sẽ trả lời theo ý hiểu của mình. - HS lắng nghe + Như vậy thỏ con MUỐN mua mũ điệu để đội cho đẹp, nhưng chiếc mũ ấy thỏ không thực sự CẦN. - HS thảo luận và chia sẻ kết quả

- GV đưa ra kết luận: Có những thứ mua về rất cần thiết và có những thứ không dùng đến. Vậy chúng ta đã bao giờ đề nghị người thân mua những đồ nào chưa cần thiết và không dùng đến không? Khi muốn mua một món đồ, chúng ta cần nghĩ xem, món đồ ấy có thực sự cần thiết không? - GV dẫn dắt vào bài và ghi bài bảng	- HS lắng nghe - HS quan sát
2. Hình thành kiến thức mới: Sắm vai xử lý tình huống	
- GV yêu cầu HS đọc SGK - GV cho HS thảo luận bài theo cặp đôi - GV đưa ra các tình huống cho HS thảo luận, ? Bạn muốn mua thêm cặp tóc để thay đổi theo màu tóc mỗi ngày. ? Bạn muốn mua hộp bút mới thay cho hộp bút cũ bị rách một góc? - GV yêu cầu HS đại diện nhóm lên chia sẻ - GV gợi ý cho HS lựa chọn món đồ mình yêu thích - Lần lượt GV yêu cầu HS đóng vai thực hành theo các tình huống trong SGK đưa ra - GV đưa cho HS tờ bìa màu xanh ghi: KHÔNG MUA, nếu có lý do cần mua thì tấm bìa màu đỏ: CẦN MUA. - GV cho HS thực hành theo nhóm đôi, và sử dụng 2 tấm bìa xanh- đỏ để giờ lên - GV nhận xét, tuyên dương. => Kết luận: mỗi khi đi mua sắm, luôn nên “nghĩ lại” bằng cách đặt câu hỏi: Có thật cần thiết không?	- HS đọc yêu cầu bài - HS thảo luận nhóm đôi. + Em sẽ khuyên bạn không lên mua vì chiếc cũ vẫn có thể dùng được. + Nếu có thể vá hoặc khâu vào thì bạn cũng có thể dùng lại được. - HS chia sẻ - Nhóm nhận xét - HS đóng vai +HS nói: tớ muốn mua con gấu bông màu hồng. +GV nói: Bạn hãy nghĩ lại + HS nói: Bạn có con gấu bông nào chưa? + HS nói: Có rồi, nhưng nó hơi cũ - HS thực hiện theo yêu cầu của GV - HS nhóm nhận xét - HS lắng nghe
3. Luyện tập:	
- GV mời HS cùng đọc ba bí kíp	- HS đọc ba bí kíp trong SGK

MUỐN, CẦN, CÓ THỂ Nhóm 1: Tớ MUỐN mua Một món đồ! Nhóm 2: Trước khi mua Hãy nghĩ lại! Món đồ đó Có CẦN không? Nhóm 3: Và nghĩ xem Tiền có đủ? Liệu CÓ THỂ Mua hay không? ĐỒ CHƯA DÙNG ĐẾN 1. ... 2. ... 3. ... 4. ... ĐỒ CẦN MUA MỚI: 1. ... 2. ... 3. ... 4. ... - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận - GV gọi đại diện lên bảng trình bày - GV nhận xét, tuyên dương. => Kết luận: Chúng ta cần phải luôn nhớ bí kíp NGHĨ LẠI về việc : MUỐN – CẦN – CÓ THỂ”.	- HS thảo luận - HS lên bảng chia sẻ trước lớp - Nhóm nhận xét
4. Vận dụng. - GV đề nghị HS về nhà kiểm tra đồ dùng học tập và đồ dùng cá nhân của mình, sau đó lập danh mục các món đồ đã mua mà chưa dùng đến. ? Bài học ngày hôm nay giúp em hiểu thêm điều gì? ? Hãy thảo luận với người thân về việc nên hay không nên mua những món đồ mới. - GV nhận xét tiết học - Dặn dò HS chuẩn bị tiết sau.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Tiếng Anh
GV chuyên soạn

Âm nhạc
GV chuyên soạn

Tin học
GV chuyên soạn

Mỹ thuật
GV chuyên soạn

Thứ Tư, ngày 29 tháng 10 năm 2025

Tiếng Anh
GV chuyên soạn

Toán

Bài 19: Tiết 2: HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG (T/ 58)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông.

***Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ **Năng lực** : - Nâng cao năng lực phân tích trong tư duy không gian, phân tích các yếu tố cơ bản của hình học.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển năng lực quan sát, mô hình hóa và phát triển trí tưởng tượng hình học phẳng, năng lực giải quyết vấn đề toán học. Phát triển kỹ năng hợp tác.

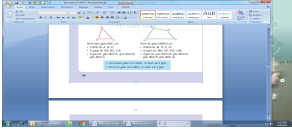
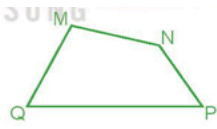
+ **Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-GV: Bộ đồ dùng Toán

- HS: Bộ đồ dùng Toán- Thước kẻ...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức trò chơi “ Bắn tên” để khởi động bài học.   -Hình tam giác ABC có mấy đỉnh, góc, cạnh? -Hình tứ giác MNPQ có mấy đỉnh, góc, cạnh? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi -HS nêu Hình tam giác ABC có: • 3 đỉnh là: A, B, C; • 3 cạnh là: AB, BC, CA; • 3 góc là: góc đỉnh A, góc đỉnh B, góc đỉnh C. Hình tứ giác MNPQ có: • 4 đỉnh là: M, N, P, Q; • 4 cạnh là: MN, NP, PQ, QM; • 4 góc là: góc đỉnh M, góc đỉnh N, góc đỉnh P, góc đỉnh Q. • Hình tam giác có 3 đỉnh, 3 cạnh và 3 góc. • Hình tứ giác có 4 đỉnh, 4 cạnh và 4 góc.
2. Hình thành kiến thức mới:	

-*GV yêu cầu HS quan sát một số đồ vật có hình chữ nhật và hình vuông.

- GV cho HS hỏi nhau để dẫn dắt đến câu hỏi của Việt: Các góc của hình chữ nhật có là góc vuông không nhỉ?

- Tiếp đến, GV vẽ hình chữ nhật ABCD yêu cầu HS trả lời về số đỉnh, góc?

- GV nhận xét tuyên dương.

- GV chốt kiến thức:

+ Hình chữ nhật có 4 góc vuông. Hai cạnh dài có độ dài bằng nhau và hai cạnh ngắn có độ dài bằng nhau.

+ Độ dài cạnh dài gọi là chiều dài. Độ dài cạnh ngắn gọi là chiều rộng.

- Tiếp đến, GV vẽ hình vuông MNPQ yêu cầu HS trả lời về số cạnh, đặc điểm độ dài các cạnh của hình vuông?

-HS quan sát tranh

- HS quan sát hình chữ nhật và trả lời

- HS quan sát hình vuông và trả lời HS chia sẻ



HS nhắc lại

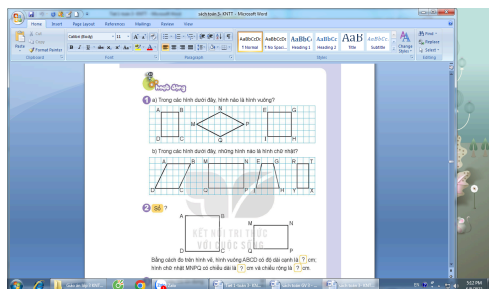
- GV nhận xét tuyên dương.

- GV chốt kiến thức: Hình vuông có 4 góc vuông và 4 cạnh có độ dài bằng nhau.

3. Hoạt động thực hành:

Bài 1: (Làm việc cá nhân) các hình dưới đây hình nào là hình vuông?

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.
- Yêu cầu HS trả lời



- GV nhận xét

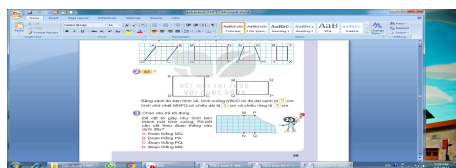
Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu
- HS làm miệng.
- HS nêu kết quả:

a) Hình vuông : EGH I

b) Hình chữ nhật: MNPQ, RTXY

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.



- GV cho HS đo
- GV theo dõi nhận xét tuyên dương.

Bài 3: Chọn câu trả lời đúng

GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK nêu yêu cầu

- GV nhận xét.

- HS nêu yêu cầu
- HS làm việc cá nhân.
- HS chia sẻ
+ Hình vuông ABCD có độ dài cạnh là 3 cm.
+ Hình chữ nhật MNPQ có chiều dài là 3 cm và chiều rộng là 2 cm.

- HS nêu yêu cầu
- HS làm việc cá nhân và nêu kết quả:
Cắt tờ giấy theo đoạn thẳng MN(chọn D).

3. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng sau bài học để HS biết số hình chữ nhật, hình vuông.
+ Hình chữ nhật có mấy góc vuông?
+ Hình chữ nhật có mấy cạnh, đặc điểm của các cạnh như thế nào?
Hình vuông có đặc điểm gì?



- Nhận xét, tuyên dương

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ HS trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

Bài 16: ĐỌC: NGÀY EM VÀO ĐỘI ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh đọc đúng và rõ ràng bài thơ Ngày em vào Đội; biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ
- Bước đầu biết thể hiện cảm xúc của học sinh trong ngày vào Đội TNTP Hồ Chí Minh qua giọng đọc.

- Dựa vào từ ngữ, hình ảnh thơ và tranh ảnh minh họa, nhận biết được niềm vui, nỗi xúc động, sự đồng cảm của người chị trước tim em của mình được vào Đội. Bằng lời trò chuyện với người em,
- Hiểu được điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Bài thơ nói lên cảm xúc của các bạn nhỏ trước sự kiện quan trọng ở lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng.
- Đọc câu mở rộng (các câu đố về đồ dụng học tập hoặc đồ vật ở trường), ghi phiếu đọc sách, chia sẻ với các bạn về câu đố mà em tìm được.

***Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ, tự học giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.
- **Phẩm chất:** nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh cho bài Bàn tay cô giáo.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi Bắn tên để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1 và trả lời câu hỏi: Đến trường sau kì nghỉ, các bạn học sinh đã phát hiện ra điều gì tuyệt vời? + Câu 2: đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi: Thầy hiệu trưởng đã dẫn các bạn học sinh đã làm được những điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi. + Đọc và trả lời: Các bạn đã phát hiện ra một căn phòng mới đã biến thành thư viện. + Đọc và trả lời: Thầy hiệu trưởng dẫn các bạn học sinh thoải mái vào thư viện, mượn sách về đọc và trả lại, mang sách của mình đến thư viện, có thể đọc bất kì quyển nào.
2. Đọc văn bản.	
a) GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ biểu hiện cảm xúc. b) HDHS chia đoạn và luyện đọc - GV chia khổ thơ: (4 khổ) + Khổ 1: Từ đầu đến <i>cách xa</i>. + Khổ 2: Tiếp theo cho đến <i>dòng sông</i>. + Khổ 3: Tiếp theo cho đến <i>bến xa</i>. + Khổ 4: Còn lại.	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS luyện đọc

- Lần 1: Luyện đọc từng đoạn trong nhóm và phát hiện từ khó đọc. - GV nhận xét - Lần 2: Luyện đọc từng đoạn trong nhóm phát hiện câu văn dài khó đọc - Luyện đọc ngắt nhịp thơ: Nắng vườn trưa/ mênh mông Bướm bay như/ lời hát/ - Lần 3: Luyện đọc từng đoạn trong nhóm và phát hiện từ ngữ khó hiểu - Lần 4: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4 và đánh giá bạn đọc trong nhóm. c. Thi đọc - GV tổ chức cho HS thi đọc - GV nhận xét các nhóm. d. Đọc toàn bài - GV gọi 1-2 HS đọc toàn bài - GV nhận xét 3. Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Theo em chị muốn nói gì qua 2 câu thơ sau: Màu khăn đỏ dắt em Bước qua thời thơ ấu. a. Đeo khăn quàng đỏ sẽ giúp em khôn lớn b. Em trưởng thành hơn khi được kết nạp vào đội. c. Nêu ý kiến khác của em. Giáo viên nhận xét. + Câu 2: Chi tiết nào cho thấy chiếc khăn quàng gắn bó thân thương với người đội viên?	HS nhận xét –chia sẻ từ khó đọc - Luyện đọc từ khó: <i>dắt em, thăm mãi, vời vợi, mênh mông, bến xa, ...</i> - HS đọc nối tiếp từng đoạn - HS luyện đọc ngắt, nghỉ - HS luyện đọc và chia sẻ phần từ ngữ - HS luyện đọc theo nhóm 4. HS thi đọc 1-2 HS đọc toàn bài - HS thảo luận N4 rồi lần lượt chia sẻ: Câu 1: HS trao đổi ý kiến- Chọn b Câu 2: Những câu thơ Chi tiết nào cho thấy chiếc khăn quàng gắn bó thân thương với người đội viên là: Màu khăn tuổi thiếu niên Suốt đời tươi thắm mãi Như lời ru vời vợi Chẳng bao giờ cách xa.
---	--

Giáo viên nhận xét.

+ Câu 3: Người chị đã chia sẻ với em niềm vui, mơ ước của người đội viên qua hình ảnh nào?

+ Câu 4: Theo em, bạn nhỏ cảm nhận được điều gì qua lời nhắn nhủ của chị ở khổ thơ cuối?

GV (hoặc 1 HS) nêu câu hỏi và đọc 2 câu thơ.

- GV hướng dẫn HS đọc cả khổ thơ cuối, đọc giải nghĩa từ khao khát và suy nghĩ để trả lời câu hỏi 4

- Qua bài đọc em biết được điều gì?

- GV chốt: ***Bài thơ thể hiện niềm vui, nỗi xúc động, sự đồng cảm của người chị trước tin em của mình được vào Đội. Bài thơ cũng nói lên cảm xúc của các bạn nhỏ trước sự kiện quan trọng ở lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng***

4. Luyện đọc lại.

Luyện đọc thuộc lòng (làm việc CN, N2).

- GV cho HS đọc khổ 2,3,4.

- GV cho HS luyện đọc theo cặp.

- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.

- GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

ĐỌC MỞ RỘNG

Vì nó như lời ru vời vợi của bà, của mẹ, luôn thấm thía trong lòng mỗi người chẳng bao giờ cách xa.

Câu 3: Những hình ảnh thơ diễn tả niềm vui, mơ ước của người đội viên.

Này em, mở cửa ra

Nắng vườn trưa mênh mông Một trời xanh vẫn đợi

Bướm bay như lời hát

Cánh buồm là tiếng gọi

Con tàu là đất nước

Mặt biển và dòng sông.

Đưa ta tới bến xa...

Câu 4:

-Người em cảm nhận được niềm vui, niềm xúc động của chị khi em mình được kết nạp vào Đội.

Chị muốn nói với em rằng: Em rất giống chị ở những năm trước khi trở thành đội viên. Em đang bước đi trên con đường chị đã đi qua, trong lòng em đang có những khao khát của người đội viên như chị trước đây.

- HS chia sẻ

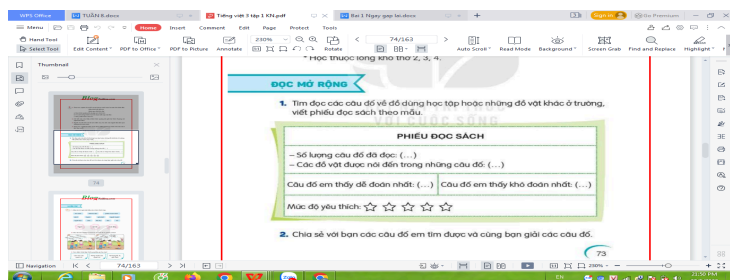
- HS luyện đọc theo cặp.

- HS luyện đọc nối tiếp.

- Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.

Câu 1: Tìm đọc các câu đố về đồ dùng học tập hoặc các đồ vật khác ở trường.

- GV cho HS đọc yêu cầu bài.
- GV kiểm tra phiếu đọc sách của HS đã chuẩn bị trước
- GV cho HS chia sẻ phiếu đọc sách trong N4
- GV đến từng nhóm tương tác
- GV chiếu phiếu đọc sách của HS- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp
- GV nhận xét



Câu 2: Chia sẻ với bạn bè câu đố em tìm được và cùng bạn giải câu đố đó.

GV hướng dẫn HS có thể chia sẻ sách cùng bạn bè, đọc sách chéo (đọc lại, đọc tiếp) rồi ghi chép vào phiếu đọc sách.

- GV đi các nhóm để góp ý, nhận xét, khích lệ.

4. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.
- + Cho HS viết cần làm gì để được vào Đội?
- + Nếu em được vào đội em cảm thấy như thế nào?
- Nhận xét, tuyên dương

- HS đọc yêu cầu
- HS thực hiện theo yêu cầu

- HS chia sẻ phiếu đọc sách trong nhóm 4
- HS chia sẻ trước lớp

- HS nêu yêu cầu
- Chia sẻ nhóm đôi với bạn các câu đố em tìm được và cùng nhau giải đố hoặc đố nhau

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

.....

Thứ Năm, ngày 30 tháng 10 năm 2025

Tiếng Việt

Bài 16: Tiết 3: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ THƯ VIỆN, CÂU CẢM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mở rộng vốn từ về thư viện, nhận biết được câu cảm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

Nguyễn Thị Vân Hoan

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

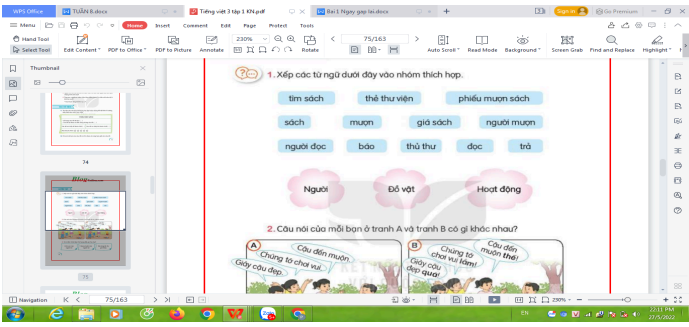
- **Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác- Rèn kỹ năng chuyên và đặt được câu cảm.

- **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi Bắn tên để khởi động bài học. + Câu 1: Chọn thông tin đúng về câu kể a. Dùng để kể tả giới thiệu b. Dùng để hỏi. c. Kết thúc bằng dấu chấm. d. Kết thúc bằng dấu chấm than. + Câu 2: Đặt một câu dùng câu kể? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia chơi: a. Dùng để kể tả giới thiệu c. Kết thúc bằng dấu chấm.
2. Luyện tập ,thực hành	
2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu	
Bài 1: Sắp xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp. (Làm việc nhóm 2)	
 1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp. 2. Câu nói của mỗi bạn ở tranh A và tranh B có gì khác nhau?	
- GV mời câu HS đọc yêu cầu bài 1. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án:	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc theo nhóm 2. - Đại diện nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét, bổ sung.

GV và HS thống nhất đáp án: + Người: người mượn, người đọc, thủ thư. + Đồ vật: sách, báo, phiếu mượn sách, thẻ thư viện, giá sách.

GV và HS thống nhất đáp án: + Người: người mượn, người đọc, thủ thư. + Đồ vật: sách, báo, phiếu mượn sách, thẻ thư viện, giá sách.

Bài 2: Câu nói của mỗi bạn tranh A và tranh B có gì khác nhau?

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm + Quan sát 2 tranh, so sánh câu nói được viết trong 2 tranh.

+ Tìm những điểm khác biệt

- Mời HS khác nhận xét.

Gv chốt đáp án:



- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

Bài 3: Từ in đậm ở bài tập 2 bổ sung điều gì cho câu?

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV giao nhiệm vụ làm cá nhân, các từ in đậm trong câu B bổ sung điều gì?:
- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các bạn khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án

+ Các từ in đậm trong tranh B bổ sung cảm xúc của người nói cho câu nói.

Bài 4: Chuyển các câu thành câu cảm

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:

- GV hướng dẫn mẫu.
- Mời đại diện các nhóm trình bày.
- Mời nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- HS suy nghĩ, tìm sự khác biệt.
- Một số HS trình bày kết quả.
- HS nhận xét bạn.

- HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.
- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi
- Hs khác nhận xét.

- + Một HS đọc yêu cầu và các câu cần chuyển và câu mẫu.
- + HS phân tích câu mẫu, rút ra cách chuyển.
- + Lần lượt mỗi HS nghĩ cách chuyển và trao đổi trong nhóm.
- Đại diện nhóm trình bày.

3. Củng cố

- GV nhận xét

- HS chia sẻ cuối bài

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**Toán****Bài 19: HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC. HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG. Tiết 3: LUYỆN TẬP (T/ 60)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông.

***Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ **Năng lực** : - Nâng cao năng lực phân tích trong tư duy không gian, phân tích các yếu tố cơ bản của hình học

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển năng lực quan sát, mô hình hóa và phát triển trí tưởng tượng hình học phẳng, năng lực giải quyết vấn đề toán học. Phát triển kỹ năng hợp tác.

+ **Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm

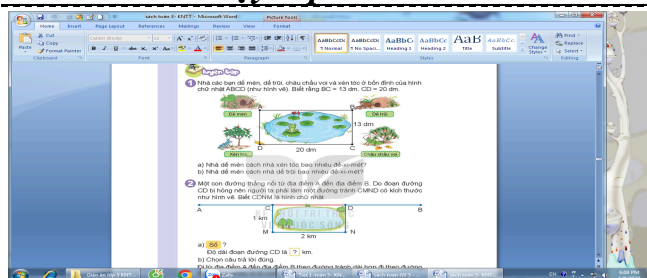
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-GV: Bảng nhóm, PHT

- HS: Thước kẻ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV gọi 2HS lên bảng làm bài để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS nêu hình vuông, hình chữ nhật - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Bài 1.(Làm việc cá nhân)	
-GV cho HS nêu yêu cầu	- HS nêu - HS làm việc cá nhân.



- Đề bài cho biết gì, yêu cầu tính gì?

- Độ dài từ nhà Dế Mèn đến nhà Xén Tóc bằng độ dài cạnh nào của hình chữ nhật ABCD?

- Làm thế nào để biết độ dài cạnh AD ?

- Nhà Dế Mèn cách nhà Xén Tóc mấy đề- xi-mét

- Nhà Dế Mèn cách nhà Dế Trũi mấy đề- xi-mét ?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2 làm phiếu học tập)

- GV cho HS nêu yêu cầu

- Câu a) GV cho HS dựa vào đặc điểm về cạnh của hình chữ nhật để tìm ra độ dài đoạn đường CD.

- Câu b) :

+ Đi theo đường tránh là đi theo đường nào?

+ Độ dài đường gấp khúc CMND dài hơn độ dài đoạn thẳng CD bao nhiêu ki-lô-mét?

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- GV cho HS đọc đề toán

-GV cho HS thực hiện trên que tính

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS chia sẻ

+Nhà bạn Dế Mèn, Xén Tóc, Dế Trũi và Châu Châu Voi ở 4 đỉnh của hình chữ nhật ABCD. Biết rằng $BC = 13\text{dm}$, $CD = 20\text{dm}$

+ Bằng độ dài cạnh AD

+ $AD = CD$

+ 13 dm

+ 20 dm

- HS nêu yêu cầu

- HS trả lời

- $CD = 2\text{ km}$

+ Đường gấp khúc CMND
+ 2 km

- HS làm vào phiếu.

- HS lắng nghe

-HS nêu yêu cầu

- HS làm nhóm- Chia sẻ cách xếp que tính

3. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng để HS biết được các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông.



 - Hình ABCD là hình gì? Hình ABCD mấy góc vuông? Nêu các cạnh của hình vuông? Các cạnh của hình vuông có đặc điểm gì? - Hình MNPQ là hình gì? Hình MNPQ mấy góc vuông? Nêu các cạnh của hình chữ nhật? Các cạnh của hình vuông có đặc điểm gì? - Nhận xét, tuyên dương	- HS trả lời
---	---------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tự nhiên và Xã hội

Bài 7: GIỮ AN TOÀN VÀ VỆ SINH Ở TRƯỜNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Được thực hành khảo sát về sự an toàn khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo các yêu cầu:

+ Khảo sát về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường theo sự phân công của nhóm.

+ Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra ý tưởng khuyến nghị đối với nhà trường nhằm khắc phục những rủi ro có thể xảy ra.

- Có trách nhiệm trong thực hành khảo sát.

- Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh.

*Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:

+ *Năng lực*: Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

+ *Phẩm chất*: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa bài học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- GV mở bài hát “Em yêu trường em” để khởi động bài học. + Trong bài hát nói về nội dung gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS nghe và vận động theo bài hát - HS chia sẻ
--	--

2. Thực hành:

Hoạt động 1. Thực hành. (Làm việc nhóm)

- GV nêu yêu cầu 4 nhóm HS quan sát mỗi nhóm 1 hình theo thứ tự hình 3,4,5,6 và thảo luận trả lời các câu hỏi:

N1: Hình 3: Trong phòng học, các bạn thu thập những thông tin gì?

+ Trong phòng học, bàn ghế... có vệ sinh không?

N2: Hình 4: Phát hiện độ cao của lan can có chắc chắn, an toàn không? Các đồ vật ở lối đi nên sắp xếp ở đâu cho khỏi vướng?

N3: Hình 5: Khu vực vệ sinh ghi lại những gì em nhìn thấy và nêu những gì em thấy không an toàn....

N4: Hình 6: Khu vực sân trường em thấy những đồ vật nào chưa đảm bảo an toàn, chưa vệ sinh và có ý kiến đề xuất gì với nhà trường



- GV cho các nhóm tiến hành thảo luận để trình bày trước lớp.

- GV nhận xét

Hoạt động 2. Chia sẻ trước lớp.

- GV cho các nhóm lần lượt trình bày

- Các nhóm quan sát, thảo luận.

- Mỗi nhóm thực hiện yêu cầu

- HS nhận xét ý kiến của bạn.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Học sinh lắng nghe

- Đại diện các nhóm trình bày:

- GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung. - GV chốt HĐ	- Đại diện các nhóm nhận xét. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng:	
- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: GV chiếu cho HS quan sát nhanh một số hình ảnh. Cho HS nhận biết nhanh những hoạt động nào chưa an toàn trong trường học. + Vì sao em lại chọn hình ảnh đó? - GV đánh giá, nhận xét trò chơi. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. + Giới thiệu vớ bố mẹ hoặc người thân phiếu khảo sát của nhóm mình. + Chuẩn bị tư trang những thứ cần thiết cho buổi thực hành khảo sát tiết sau.	- HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi - Nghe về nhà thực hiện, chuẩn bị tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất**BÀI 4: ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU, ĐỨNG LẠI (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong luyện tập
- Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập động tác đi đều, đứng lại
- Thực hiện được động tác đi đều, đứng lại và vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực
- Bước đầu tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động theo yêu cầu, phát triển thể lực
- Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể
- Hình thành thói quen tập luyện TDTT

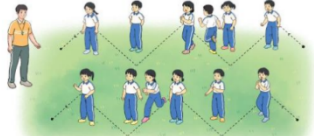
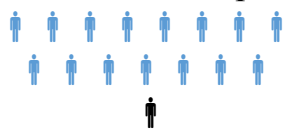
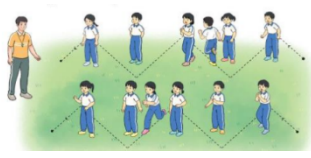
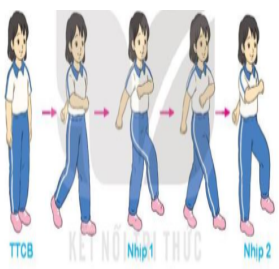
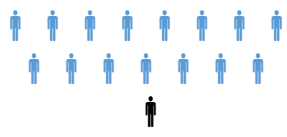
*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- **Năng lực:** Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- **Phẩm chất :** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Địa điểm:** Sân trường
- **Phương tiện:**
 - + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. HĐ mở đầu: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “Người cuối cùng” 	5 -7'	2x8N	-Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi -Cho HS quan sát tranh(nếu có)	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
II. HĐ hình thành kiến thức mới: - Kiến thức. - Ôn động tác đi đều, đứng lại 	15'		-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. -Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu -Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình. -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương	- Đội hình HS quan sát  HS quan sát GV làm mẫu HS tiếp tục quan sát
III.HĐ Luyện tập: Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Thi đua giữa các tổ	5- 7'	4 lần 3 lần 1 lần	- GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	- Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ 

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

Bài 4: SỬ DỤNG MÁY THU THANH (T2)

- **Phẩm chất:** chăm chỉ; trách nhiệm. Vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa - Máy thu thanh

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV kể chuyện lịch sử chiếc máy thu thanh để khởi động bài học. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lịch sử chiếc máy thu thanh - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Hoạt động thực hành chỉ máy phát thanh và máy thu thanh - GV chiếu máy phát thanh và máy thu thanh cho HS quan sát - GV yêu cầu HS quan sát và lên bảng chỉ và chia sẻ về máy phát thanh và máy thu thanh - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét kết luận: + Đài phát thanh là nơi sản xuất các chương trình phát thanh và phát tín hiệu truyền thanh qua ăng ten - Máy thu thanh là thiết bị thu nhận các tín hiệu truyền thanh qua ăng ten và phát ra loa.	- Quan sát - HS quan sát và lên bảng chỉ và chia sẻ về máy phát thanh và máy thu thanh - HS nhận xét - HS nhắc lại
4. Vận dụng.	
- GV tổ chức trò chơi “Chiếc nón kì diệu”. - Chia lớp thành 2 đội . Lắng nghe tên một số mục phát thanh, điền giờ vào phiếu. - Cách chơi: + Các nhóm lần lượt được chọn 1 ô số trong 4 ô số (từ 1 đến 4 mỗi ô số chứa một câu hỏi các chương trình phát thanh) + Nhóm thảo luận đưa ra câu trả lời. + Trả lời đúng được nhận phần thưởng, trả lời sai nhóm khác được trả lời. - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.	- Lớp chia thành các đội theo yêu cầu của giáo viên. - HS lắng nghe luật chơi. - Học sinh tham gia chơi: - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Anh
GV chuyên soạn

Luyện Toán
GV chuyên soạn

*Thứ Sáu ngày 31 tháng 10 năm 2025**Tiếng Việt***Bài 16: Tiết 4: VIẾT THÔNG BÁO****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết thông báo đơn giản theo hướng dẫn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

*** Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ, phát triển kĩ năng viết thông báo. Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức cho HS khởi động bài học. + Câu 1: một số em lên tự giới thiệu bản thân - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	+ HS lên giới thiệu bản thân.
2. Luyện tập thực hành:	
Bài tập 1: Đọc thông báo và trả lời câu hỏi. - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.	- HS đọc yêu cầu bài tập 1. - 1 HS đọc thông báo- Lớp đọc thầm

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 GV nhận xét Bài tập 2: Viết một thông báo của lớp về việc đăng kí tham gia một cuộc thi cấp trường (thi cờ vua, bơi lội) - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết thông báo vào vở. - GV nhận xét. Bài tập 3: Đọc lại thông báo em vừa viết, phát hiện lỗi và sửa lỗi. (Làm việc nhóm 4) - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọc thông báo mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi. - GV chiếu bài và cho HS chia sẻ trước lớp - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	- HS thảo luận nhóm 4 - Đại diện các nhóm chia sẻ - a.Các phần theo thứ tự của bản thông báo: Tiêu đề – Nội dung - Người viết - b.Những thông tin được thể hiện trong nội dung của thông báo: + Thời gian thành lập câu lạc bộ: ngày 15/10/2023 . + Nơi tìm hiểu thông tin: trên trang mạng của trường. + Nơi đăng kí tham gia: văn phòng nhà trường + Thời hạn đăng kí: từ 1/10/2023 đến 10/10/2023. - HS đọc yêu cầu bài 2. - HS thực hành viết vào vở. - HS đọc yêu cầu bài 3. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. - HS chia sẻ trước lớp - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, điều chỉnh.
3. Vận dụng. - GV cho HS tìm hiểu một số tờ thông báo trong sách báo. - GV trao đổi những về những thông báo trên tờ thông báo - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về Đội TNTP Hồ Chí Minh. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	- HS thực hiện theo yêu cầu - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán**Bài 20: THỰC HÀNH VẼ GÓC VUÔNG, VẼ ĐƯỜNG TRÒN, HÌNH TRÒN, HÌNH VUÔNG, HÌNH CHỮ NHẬT VÀ VẼ TRANG TRÍ (Tiết 1 -T/ 61)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết dùng ê ke để vẽ góc vuông
- HS liên hệ và tìm được ví dụ về góc vuông trong thực tế
- HS biết vẽ hình vuông và hình chữ nhật trên giấy kẻ ô vuông
- Thực hiện được vẽ đường tròn bằng compa

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- + **Năng lực:** - Phát triển năng lực sử dụng công cụ toán học và năng lực giao tiếp toán học thể hiện qua việc biết quy cách sử dụng ê ke, com pa và ứng dụng vào giải quyết các vấn đề toán học. Thực hiện nhiệm vụ trang trí hình học, HS sẽ phát triển cảm nhận thẩm mỹ đặc biệt là tính logic trong thẩm mỹ.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học - năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo

+ **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **GV:** Các hình ảnh minh họa trong SGK, PHT
- **HS:** Bộ đồ dùng Toán 3.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: nêu cách đặt 6 que diêm thành hình chữ nhật, chỉ ra các cạnh hình chữ nhật + Câu 2: Dùng ê ke kiểm tra các góc của hình chữ nhật, dự tính cách vẽ các góc vuông và hình chữ nhật như thế nào - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời:nêu cách đặt và so sánh 2 cạnh chiều dài có độ dài dài hơn độ dài 2 cạnh chiều rộng + Trả lời đặt ê ke và vẽ theo 2 cạnh góc vuông của ê ke - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới	
Bài 1: a. Vẽ góc vuông đỉnh A cạnh AB, AC b. Vẽ đường tròn tâm I	- 1 HS nêu yêu cầu

- GV hướng dẫn cho HS nhận biết yêu cầu bài 1.

- Để vẽ được con cần có dụng cụ gì.

a. Vẽ góc vuông đỉnh A cạnh AB, AC

GV chiếu hình hoặc nêu và thực hiện vẽ góc vuông theo các hướng khác nhau

- GV nhận xét, tuyên dương.

b. Vẽ đường tròn tâm I

- GV cho HS làm việc vào phiếu học tập nhóm.

Bài 2: (Làm việc cá nhân) Tự làm ê ke giấy gấp giấy làm đôi rồi lại gấp đôi theo hình vẽ ?



- Sau đó cho học sinh dùng ê ke trong bộ đồ dùng để kiểm tra 2 góc vuông của ê ke giấy vừa gấp đã vuông góc chưa

- Liên hệ tác dụng của ê ke giấy có thể vận dụng khi nào?

- HS lần lượt lấy dụng cụ cần thiết(ê ke, thước kẻ, compa) và thảo luận nhóm nêu các bước thực hiện rồi tập vẽ vào bảng, vào vở

- HS làm việc theo nhóm 4.

+ Đặt ê ke vào vở hoặc bảng.

+ vẽ thao 2 cạnh góc vuông của ê ke.

+ Đặt thước đè lên dòng kẻ vừa vẽ và nối kéo dài thêm, rồi điền tên đỉnh, tên cạnh

- HS làm việc theo nhóm 2

- HS chia sẻ cách vẽ

+ Mở com pa, đặt đầu nhọn com pa làm tâm giữ chặt để com pa không di chuyển.

+ Quay com pa tạo thành hình tròn và đặt tên tâm I.

- HS nêu yêu cầu

- HS thực hành theo hình vẽ để gấp được ê ke bằng giấy.

+ Dùng ê ke trong bộ đồ dùng, đo kiểm tra

+ Nêu kết quả kiểm tra

+ Liên hệ có thể dùng ê ke giấy vào những khi cần đo mà không có ê ke mang theo

- Dùng ê ke giấy kiểm tra các góc vuông của hình vẽ

-Liên hệ tìm các vật dụng xung quanh có góc vuông từ ê ke giấy

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Vẽ hình chữ nhật và hình vuông theo mẫu?

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.



- GV nhận xét, tuyên dương.

+ Thực hành kiểm tra hình vẽ bằng ê ke giấy để tìm các góc vuông của hình vẽ.

- HS nêu yêu cầu

- HS làm việc cá nhân.

- HS đếm dùng bút chì đánh dấu vào vở theo hình mẫu

- HS vẽ hình theo mẫu, chú ý ghi thước chặt để tránh xô dịch đường vẽ không thẳng...

- HS đổi vở nêu nhận xét

+ Hình có đúng mẫu không?

+ Đường thẳng có đúng đẹp không?

+ Các góc có vuông không?.

3. Củng cố

- HS chia sẻ

- Nhận xét, tuyên dương

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Đạo đức

Bài 02: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam, nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.

- Có cảm xúc tự hào khi nghe bài hát Quốc ca.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực** tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tìm hiểu thêm về các tỉnh, thành phố trong cả nước. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

- **Phẩm chất:** Phẩm chất yêu nước: Có cảm xúc tự hào khi nghe bài hát Quốc ca. Phẩm chất nhân ái; Phẩm chất chăm chỉ; Phẩm chất trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV nêu tên trò chơi “Ai nhanh hơn HS lớp 3” - Tổ chức cho HS tham gia chơi trò chơi, chia lớp thành 4 đội chơi: Lần lượt các đội chơi kể tên các tỉnh, thành phố của đất nước Việt Nam, đội nào kể nhiều và chính xác hơn sẽ thắng cuộc. - GV tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS chia thành các đội. - Tham gia chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới	
Hoạt động 1: Xác định hành vi không nghiêm trang khi chào cờ. (Làm việc chung cả lớp) - GV mời HS nêu yêu cầu. - GV giới thiệu tranh yêu cầu HS quan sát, đọc thầm câu hỏi: a) Hãy chỉ ra những hành vi không nghiêm trang khi chào cờ? b) Khi chào cờ, em cần phải làm gì? - GV mời 3-5 HS tham gia chào cờ đúng. - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, đánh giá. Kết luận những hành vi không nghiêm trang khi chào cờ: trang phục không chỉnh tề, tư thế không đứng nghiêm khi chào cờ, tay không đưa lên theo đúng tư thế chào, làm việc riêng khi chào cờ. + Khi chào cờ cần thực hiện những thao tác sau: chỉnh đốn trang phục gọn gàng, bỏ mũ, nón xuống, thực hiện động tác chào theo nghi thức, tư thế nghiêm trang, hai tay nắm hờ, mắt hướng về phía chào.	- 1 HS nêu yêu cầu. - HS quan sát tranh và nhận ra những hành vi không nghiêm trang khi chào cờ. - HS trả lời câu hỏi. - 3-5 HS chào cờ đúng. - HS nhận xét, góp ý, bổ sung câu trả lời của bạn. - HS lắng nghe.
3. Luyện tập	

Hoạt động 2: Chọn hành vi đúng thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước. (làm cá nhân).

- GV mời HS nêu yêu cầu.
- HS quan sát tranh xác định được hành vi đúng trong việc thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước, biết đưa ra những lời khuyên đối với những bạn có hành vi chưa đúng.
- GV giới thiệu 4 bức tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:
 - a) Hành vi nào thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước?
 - b) Em sẽ nói gì với những người bạn có hành vi chưa đúng trong các bức tranh trên?
- GV mời HS trình bày theo hiểu biết của mình.
- GV mời HS khác nhận xét.
- GV tuyên dương, chốt nội dung:
 - + Hành vi thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước: đọc sách báo để tìm hiểu về lịch sử Việt Nam (tranh 1), tự hào về cảnh đẹp của quê hương Việt Nam (tranh 4).
 - + Đưa ra một số lời khuyên: không được phá hoại các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh (tranh 2), cần biết giữ cho cảnh quan môi trường xung quanh sạch đẹp (tranh 3).

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.
- 3-4 HS tham gia phát biểu câu trả lời.
- HS nhận xét bổ sung, góp ý.
- Các nhóm nhận xét nhóm bạn.

3. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng bằng hình thức thi đua chào cờ đúng nhất. Lớp trưởng điều hành lễ chào cờ.
- + GV yêu cầu học sinh chia ra thành các nhóm (3-4 nhóm). Mỗi nhóm thực hành làm lễ chào cờ và hát Quốc ca 1 lượt.
- + Mời các bạn trong lớp nhận xét, khen nhóm chào cờ tốt nhất, hát Quốc ca đúng và hay nhất.
- Nhận xét, tuyên dương

- HS chia nhóm và tham gia thực hành chào cờ.
- + Lần lượt các nhóm thực hành theo yêu cầu giáo viên.
- + Các nhóm nhận xét bình chọn
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Tự nhiên và Xã hội**Bài 7: GIỮ AN TOÀN VÀ VỆ SINH Ở TRƯỜNG (T3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra ý tưởng khuyến nghị đối với nhà trường nhằm khắc phục những rủi ro có thể xảy ra.
- Có trách nhiệm trong thực hành khảo sát.
- Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh.

*** Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ *Năng lực*: Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

+ *Phẩm chất*: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa
- HS: Chuẩn bị phiếu khảo sát.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS thi đua cùng hát bài về trường (3 nhóm 3 bài hát ca ngợi về trường) - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia thi đua hát (Mỗi nhóm hát 1 bài hát không trùng lặp bài hát với nhau)
2. Luyện tập, thực hành	
Hoạt động 1. Báo cáo kết quả khảo sát. (làm việc nhóm) - GV hướng dẫn các nhóm kiểm tra, bổ sung phiếu khảo sát. - YC các nhóm tập hợp và thống nhất ý kiến	- Các nhóm đem phiếu khảo sát kiểm tra, bổ sung phiếu khảo sát - Các nhóm thống nhất ý kiến.

Hoạt động 2. Chia sẻ. (làm việc cả lớp)

- GV tổ chức đại diện các nhóm báo cáo kết quả khảo sát, đề xuất khuyến nghị với nhà trường.
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét đánh giá kết quả khảo sát của các nhóm, động viên khen ngợi, tuyên dương và bổ sung để hoàn thiện các ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục những hạn chế, rủi ro có thể xảy ra.
- GV nhận xét

- Đại diện các nhóm trình bày:
- Đại diện các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng:

- GV chia nhóm cho HS vệ sinh trường học và các khu vực vệ sinh của lớp trong trường.
- GV nhận xét chung, tuyên dương, nhắc nhở HS, nhóm chưa thực hiện nội quy khi vệ sinh.
- GV cho HS chia sẻ thông điệp: Cho HS đọc nội dung ông mặt trời SGK
- Nhận xét bài học.
- Dẫn dò về nhà.

- Các nhóm phân công nhiệm vụ cho từng thành viên thực hiện vệ sinh
- Các nhóm thực hiện công việc
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- HS đọc nội dung ông mặt trời SGK

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**BUỔI CHIỀU:*****Giáo dục thể chất*****KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK1: KIỂM TRA ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

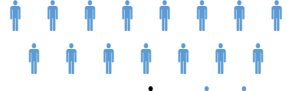
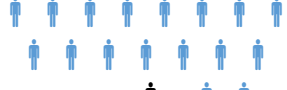
- Thực hiện được động tác đi đều, đứng lại và vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể qua việc kiểm tra đánh giá giữa HK1
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
- **Năng lực:** Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- **Phẩm chất :** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

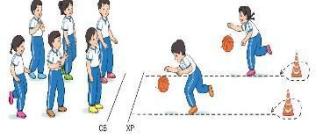
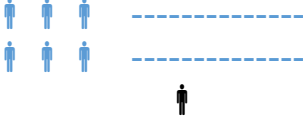
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Địa điểm:** Sân trường
- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. HD mở đầu Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Bài thể dục PTC. - Trò chơi “đèn xanh đèn đỏ” 	5-7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hô nhịp, HS tập	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.
		2x8N	- GV hướng dẫn chơi	
	18-20’	1 lần	-GV nêu nội dung kiểm tra - Cho 2- 3 HS lên thực hiện nội dung kiểm tra -Gv đánh giá theo 3 mức: HTT, HT, CHT - GV nhận xét, đánh giá tuyên dương.	- HS lắng nghe và thực hiện nội dung kiểm tra  - HS quan sát bạn thực hiện
		1 lần	- Cho 2- 3 HS lên thực hiện nội dung kiểm tra - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.	 - HS quan sát bạn thực hiện
Trò chơi “dẫn bóng tiếp sức”.	3-5’	2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS.	- Nghe gv nhận xét, đánh giá Chơi theo hướng dẫn

 - Bài tập PT thể lực: IV. HĐ Kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	4- 5'	- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS bật tại chỗ hai tay chống hông 10 lần - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT3 trong sách. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	 -HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
---	-------	--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

.....

Sinh hoạt lớp SƠ KẾT TUẦN

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: CŨ MÀ VẴN TỐT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sơ kết tuần:

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nề nếp theo quy định.
- Giáo dục HS biết tôn trọng vẻ bên ngoài của mình và mọi người.

* Hoạt động trải nghiệm:

- HS chia sẻ, phản hồi sau khi thực hiện kiểm tra đồ dùng cá nhân của mình, xác định được đồ chưa dùng đến.

*Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:

- + *Năng lực*: Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.
- + *Phẩm chất*: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Nội dung nhận xét tuần

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Tổng kết tuần. a. Sơ kết tuần 8: - Từng tổ báo cáo. - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 9. + Kết quả sinh hoạt nền nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) b. Phương hướng tuần 9: - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học thuộc các bảng nhân, chia - Rèn kỹ năng đọc đúng tốc độ- Rèn kỹ năng nghe- viết - Thực hành ôn tập giữa HK1 - Học thật thuộc các bảng nhân, chia đã học - Thi đua: Rèn chữ, giữ vở, phát âm chuẩn. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, giữ vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt. Không chơi khu vực trường đang thi công xây dựng,... - Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh đau mắt đỏ, sốt xuất huyết,... - Xây dựng phong trào học tập: Đôi bạn cùng tiến... 2. Hoạt động trải nghiệm. <i>a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước:</i> Chia sẻ kết quả kiểm tra đồ dùng cá nhân - GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi về kết quả kiểm tra đồ dùng cá nhân. - GV đưa câu hỏi cho HS trả lời ? Kể về những đồ dùng có thể sử dụng lại? Kết luận: Những đồ dùng cá nhân mà chúng ta có thể sử dụng được thì chúng ta k lên mua cái mới. Lên ta cần tận dụng đồ dùng.	- Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp. - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 9. - HS chia sẻ trước lớp + HS trả lời theo ý hiểu của HS - HS thực hiện theo cặp đôi.

*b. Hoạt động nhóm:***Thực hành sửa đồ dùng bị hỏng:**

- GV đề nghị HS kiểm tra lại đồ dùng học tập của mình xem có món đồ nào cần phải sửa chữa không.
- GV hướng dẫn HS cách dán lại trang giấy, sách bị rách,....
- GV mời 2 - 3 HS đưa ra ý tưởng tái sử dụng những tờ giấy đã viết 1 mặt
- GV nhận xét, tuyên dương
- GVKL: Với ý tưởng sáng tạo và bàn tay khéo léo của mình, chúng ta hoàn toàn có thể biến một món đồ đã cũ trở nên mới mẻ và tiếp tục sử dụng.

3. Vận dụng trải nghiệm

- GV khuyến khích HS về nhà cùng người thân có thể sửa chữa đồ dùng bị hỏng trong gia đình
- Nếu đi mua sắm cùng gia đình thì hãy nhớ thực hành kỹ năng “nghĩ lại” trước khi mua hàng.
- GV nhận xét tiết học
- GV dặn dò: về chuẩn bị bài 9

- HS nêu ý tưởng: giấy một mặt có thể làm nháp; giấy viết cả hai mặt có thể gấp thành các đĩa đựng đồ, hoặc đựng rác,....

- HS lắng nghe .

- HS ghi nhớ và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Hoàng Hoa Thám, ngày tháng năm 2023

.....

.....

.....

.....